

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
MÔN: NGỮ VĂN 7
Năm học: 2022 - 2023
Thời gian: 90 phút

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	Văn bản thông tin	3	0	5	0	0	2	0		60
2	Viết	Nghị luận về một vấn đề trong đời sống.	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			15	5	25	15	0	30	0	10	100
Tỉ lệ %			20		40%		30%		10%		
Tỉ lệ chung			60%				40%				

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Văn bản thông tin	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được thông tin cơ bản của văn bản thông tin. - Nhận biết được đặc điểm văn bản giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động. - Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ). <p>* Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm với mục đích của văn bản. - Chỉ ra được vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản thông tin. - Chỉ ra được tác dụng của cước chú, tài liệu tham khảo trong văn bản thông tin. - Chỉ ra được cách triển khai các ý tưởng và thông tin trong văn bản (chẳng hạn theo trật 	3 TN	5TN	2TL	

			<p>tự thời gian, quan hệ nhân quả, mức độ quan trọng, hoặc các đối tượng được phân loại).</p> <p>- Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.</p> <p>Vận dụng:</p> <p>- Đánh giá được tác dụng biểu đạt của một kiểu phương tiện phi ngôn ngữ trong một văn bản in hoặc văn bản điện tử.</p> <p>- Rút ra được những bài học cho bản thân từ nội dung văn bản.</p>				
2	Viết	Nghị luận về một vấn đề trong đời sống.	<p>Nhận biết:</p> <p>Thông hiểu:</p> <p>Vận dụng:</p> <p>Vận dụng cao:</p> <p>Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống trình bày rõ vấn đề và ý kiến (tán thành hay phản đối) của người viết; đưa ra được lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng</p>				1TL*
Tổng				3 TN	5TN	2 TL	1 TL
Tỉ lệ %				20	40	30	10
Tỉ lệ chung				60		40	

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II

Môn: Ngữ văn 7

Năm học: 2022-2023

I . ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

THÔNG TIN VỀ NGÀY TRÁI ĐẤT NĂM 2000

Ngày 22 tháng 4 hằng năm được gọi là Ngày Trái Đất do một tổ chức bảo vệ môi trường của Mỹ khởi xướng từ năm 1970. Từ đó đến nay đã có 141 nước trên thế giới tham gia tổ chức này, với quy mô và nội dung thiết thực về bảo vệ môi trường.

Ngày Trái Đất hằng năm được tổ chức theo những chủ đề liên quan đến những vấn đề môi trường nóng bỏng nhất của từng nước hoặc từng khu vực.

Năm 2000 là năm đầu tiên Việt Nam tham gia Ngày Trái Đất với chủ đề “Một ngày không dùng bao bì ni lông”.

Như chúng ta đã biết, việc sử dụng bao bì ni lông có thể gây nguy hại đối với môi trường bởi đặc tính không phân huỷ⁽¹⁾ của pla-xtíc⁽²⁾. Hiện nay ở Việt Nam mỗi ngày thải ra hàng triệu bao bì ni lông, một phần được thu gom, phần lớn bị vứt bừa bãi khắp nơi công cộng, ao hồ, sông ngòi.

Theo các nhà khoa học, bao bì ni lông lẫn vào đất vào đất làm cản trở quá trình sinh trưởng của các loài thực vật bị nó bao quanh, cản trở sự phát triển của cỏ dẫn đến hiện tượng xói mòn ở các vùng đồi núi. Bao bì ni lông bị vứt xuống cống làm tắc các đường dẫn nước thải, làm tăng khả năng ngập lụt của các đô thị về mùa mưa. Sự tắc nghẽn hệ thống cống rãnh làm cho muỗi phát sinh, lây truyền dịch bệnh. Bao bì ni lông trôi ra biển làm chết các sinh vật khi chúng nuốt phải. Đặc biệt bao bì ni lông màu đựng thực phẩm làm ô nhiễm thực phẩm do chứa các kim loại như chì, ca-đi-mi⁽³⁾ gây tác hại cho não và là nguyên nhân gây ung thư phổi. Nguy hiểm nhất là khi các bao bì ni lông thải bỏ bị đốt, các khí độc thải ra đặc biệt là chất đi-ô-xin⁽⁴⁾ có thể gây ngộ độc, gây ngất, khó thở, nôn ra máu, ảnh hưởng đến các tuyến nội tiết⁽⁵⁾, giảm khả năng miễn dịch⁽⁶⁾, gây rối loạn chức năng, gây ung thư và các dị tật bẩm sinh⁽⁷⁾ cho trẻ sơ sinh.

[...]

(1) Phân huỷ: (hiện tượng một chất) phân chia thành những chất khác nhau, không còn mang tính chất của chất ban đầu

(2) Pla-xtíc: chất dẻo

- (3) Ca-di-mi: một kim loại, sản phẩm phụ của quá trình sản xuất kẽm, chì, đồng từ quặng
- (4) Đi-ô-xin: chất rắn, không màu, rất độc, chỉ cần nhiễm một lượng nhỏ cũng đủ nguy hiểm
- (5) Tuyến nội tiết: tuyến mà chất tiết ra của nó ngấm thẳng vào máu, có tác dụng bảo đảm hoạt động sinh lí bình thường của cơ thể
- (6) Miễn dịch: (trạng thái của cơ thể) chống lại được một bệnh nào đó
- (7) Dị tật bẩm sinh: hiện tượng biến đổi bất thường về hình dạng của bộ phận nào đó trong cơ thể (dị tật) đã có từ khi sinh ra (bẩm sinh)
- (Theo tài liệu của Sở Khoa học – công nghệ Hà Nội)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1: Nhận định nào đúng với văn bản “Thông tin về Ngày Trái Đất năm 2000”?

- A. Là văn bản được soạn thảo dựa trên bức thông điệp của 13 cơ quan nhà nước và tổ chức phi chính phủ phát đi ngày 22 – 04 – 2000 nhân lần đầu tiên Việt Nam tham gia Ngày Trái Đất.
- B. Là văn bản được soạn thảo dựa trên bức thông điệp của 13 cơ quan nhà nước và tổ chức phi chính phủ phát đi ngày 22 – 04 – 2000 nhân lần đầu tiên Việt Nam tham gia ngày Thế giới bảo vệ môi trường.
- C. Là văn bản được soạn thảo dựa trên bức thông điệp của 13 cơ quan nhà nước và tổ chức phi chính phủ phát đi ngày 22 – 04 – 2000 nhân lần đầu tiên Việt Nam tham gia ngày Thế giới không hút thuốc lá
- D. Là văn bản được soạn thảo dựa trên bức thông điệp của 13 cơ quan nhà nước và tổ chức phi chính phủ phát đi ngày 22 – 04 – 2000 nhân lần đầu tiên Việt Nam tham gia ngày Thế giới phòng chống ma túy.

Câu 2: “Một ngày không sử dụng bao bì ni lông” là chủ đề của Ngày Trái Đất của quốc gia hay của khu vực nào?

- A. Toàn thế giới
- B. Nước Việt Nam
- C. Các nước đang phát triển
- D. Khu vực châu Á

Câu 3: Trong văn bản trên, tác giả đã chỉ ra điều gì là nguyên nhân cơ bản nhất khiến cho việc dùng bao bì ni lông có thể gây nguy hại với môi trường tự nhiên?

- A. Tính không phân hủy của pla – xtic
- B. Trong ni lông màu có nhiều chất độc hại
- C. Khi đốt bao bì ni lông, trong khói có nhiều khí độc
- D. Chưa có phương pháp xử lí rác thải ni lông

Câu 4: Nhận định nào không nói về tác hại của bao bì ni lông đối với môi trường tự nhiên?

- A. Bao bì ni lông lẫn vào đất làm cản trở quá trình sinh trưởng của các loài thực vật bị nó bao quanh
- B. Bao bì ni lông bị vứt xuống cống làm tắc các đường dẫn nước thải, làm tăng khả năng ngập lụt của các đô thị về mùa mưa
- C. Bao bì ni lông màu đựng thực phẩm làm ô nhiễm thực phẩm do chứa các kim loại như chì, ca-đi-mi gây tác hại cho não và là nguyên nhân gây ung thư phổi
- D. Bao bì ni lông trôi ra biển làm chết các sinh vật khi chúng nuốt phải

Câu 5: Trong văn bản *Thông tin về Ngày Trái Đất năm 2000*, bao bì ni lông được coi là gì?

- A. Một loại rác thải công nghiệp
- B. Một loại chất gây độc hại
- C. Một loại rác thải sinh hoạt
- D. Một loại vật liệu kém chất lượng

Câu 6: Ý nào nói lên mục đích lớn nhất của tác giả khi viết văn bản *Thông tin về Ngày Trái Đất năm 2000*?

- A. Để mọi người không sử dụng bao bì ni lông nữa.
- B. Để mọi người thấy Trái Đất đang bị ô nhiễm nghiêm trọng

C. Để góp phần vào việc tuyên truyền và bảo vệ môi trường của Trái Đất

D. Để góp phần vào việc thay đổi thói quen sử dụng bao bì ni lông của mọi người

Câu 7: Trong câu: “Từ đó đến nay đã có 141 nước trên thế giới tham gia tổ chức này, với quy mô và nội dung thiết thực về bảo vệ môi trường.” từ nào là phó từ?

A. Nay

B. Đã

C. Đây

D. Và

Câu 8: Phép liên kết nào được dùng để liên kết câu trong hai câu văn: “Bao bì ni lông trôi ra biển làm chết các sinh vật khi chúng nuốt phải. Đặc biệt bao bì ni lông màu đựng thực phẩm làm ô nhiễm thực phẩm do chứa các kim loại như chì, ca-đi-mi⁽³⁾ gây tác hại cho não và là nguyên nhân gây ung thư phổi.”

A. Phép liên tưởng

B. Phép nối

C. Phép thế

D. Phép lặp

Câu 9. Từ văn bản trên, theo em cần phải làm gì để giảm tác hại của bao bì ni lông?

Câu 10. Theo em, em sẽ làm gì với bao bì ni lông sau khi đã sử dụng?

II. VIẾT (4.0 điểm)

Xã hội càng hiện đại, càng phát triển lại kéo theo những hệ lụy, một trong số đó là vấn đề ô nhiễm môi trường, trở thành mối quan tâm hàng đầu của các quốc gia trên thế giới, em hãy viết bài nghị luận về vấn đề bảo vệ môi trường để trình bày quan điểm của bản thân cũng như đề xuất những giải pháp nhằm ngăn chặn mối hiểm họa này.

.....Hết.....

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
MÔN NGỮ VĂN 7
Thời gian: 90 phút

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	A	0,5
	2	A	0,5
	3	A	0,5
	4	C	0,5
	5	C	0,5
	6	C	0,5
	7	B	0,5
	8	D	0,5
	9	Cần phải làm gì để giảm tác hại của bao bì ni lông: - Thay đổi thói quen sử dụng bao bì ni lông. - Không sử dụng bao bì ni lông khi không cần thiết. - Sử dụng các túi đựng không phải bằng ni lông mà bằng giấy, lá, nhất là khi dùng để gói thực phẩm. - Tuyên truyền về tác hại của việc sử dụng bao bì ni lông cho	1,0

		mọi người biết.	
	10	Nêu được một số hành động của bản thân với bao bì ni lông sau khi đã sử dụng: Không vứt bừa bãi ra môi trường, giặt phơi khô để dùng lại, thu gom để đem tái chế,...	1,0
II		VIẾT	4,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận xã hội</i>	0,25
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề: nghị luận về vấn đề bảo vệ môi trường</i>	0,25
		<i>c. Bài nghị luận về vấn đề bảo vệ môi trường: HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: a. Giải thích môi trường, bảo vệ môi trường b. Tại sao phải bảo vệ môi trường? c. Giải pháp bảo vệ môi trường</i>	2,5
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,5
	<i>e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lí lẽ dẫn chứng xác đáng, sáng tạo.</i>	0,5	